

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày 05/4/2024

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rễn;
2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh: Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Lê Thị Kim T**, sinh năm: 2002; địa chỉ: **ấp C, xã L, huyện B, Tây Ninh** – vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

1/ Anh **Đặng Thành D**, sinh năm: 1981; địa chỉ: **ấp P, xã L, huyện B, Tây Ninh** - vắng mặt.

2/ Chị **Huỳnh Châu P**, sinh năm: 1989; cùng địa chỉ: **ấp P, xã L, huyện B, Tây Ninh** - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/02/2023 chị **T** có cho anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** vay số tiền 100.000.000 đồng mục đích để trả nợ ngân hàng, không thỏa thuận lãi suất, có làm Hợp đồng vay tiền ngày 17/02/2023, chị **P** và anh **D** ký tên, hẹn đến ngày 17/3/2023 trả nợ. Hết thời hạn trên chị **T** liên hệ nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh **D**, chị **P** hẹn nhiều lần vẫn không trả nợ.

Nay chị **T** yêu cầu anh **D**, chị **P** trả cho chị số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/02/2023 đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bị đơn chị **Huỳnh Châu P** trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 05/12/2023:

Do làm ăn thua lỗ nên ngày 17/02/2023, vợ chồng chị **P** và anh **D** có đến nhà chị **T** để mượn số tiền 100.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng, thời hạn vay là một tháng. Chị **T** viết giấy vay nợ, vợ chồng chị **P**, anh **D** cùng ký tên vào hợp đồng vay tiền. Chị **P** thừa nhận vợ chồng còn nợ của chị **T** 100.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký ngày 17/02/2023, đồng ý trả nợ vay và tiền lãi theo yêu cầu của chị **T**. Chị **P** có liên lạc báo cho anh **D** biết, anh **D** đồng ý và thừa nhận số nợ.

- Bị đơn anh **Đặng Thành D**: đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai và trình bày lời khai theo yêu cầu của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh:

Về tuân theo thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 BLTTDS. Bị đơn anh **D** không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn các Điều 463, 466, 468, 470 BLDS 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Lê Thị Kim T** đối với anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** về trả lại số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 17/02/2023 cho đến ngày xét xử.

- Án phí STDS: anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** phải chịu án phí theo quy định, chị **Lê Thị Kim T** không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** là bị đơn có nơi cư trú tại **ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh **Đặng Thành D** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, chị **Lê Thị Kim T** là nguyên đơn và chị **Huỳnh Châu P** là bị đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Do làm ăn thua lỗ chị **P** và anh **D** có vay của chị **T** số tiền 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, có làm Hợp đồng vay tiền ngày 17/02/2022, chị **P** và anh **D** cùng ký tên, hạn đến ngày 17/3/2023 trả nợ. Hết thời hạn trên chị **T** liên hệ nhiều lần yêu cầu anh **D**, chị **P** trả nợ nhưng anh chị hạn nhiều lần vẫn không trả nợ. Chị **T** yêu cầu anh **D**, chị **P** trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/02/2023 đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[4] Xét yêu cầu và lời trình bày của các đương sự thấy rằng: Chị **P** và anh **D** có vay của chị **T** số tiền 100.000.000 đồng và có ký Hợp đồng vay tiền ngày 17/02/2023, các bên có thỏa thuận về lãi nhưng không xác định mức lãi suất cụ thể, hạn đến ngày 17/3/2023 trả nợ. Hết thời hạn trên chị **T** liên hệ yêu cầu anh **D**, chị **P** trả nợ nhưng anh **D** chị **P** hạn nhiều lần vẫn không thanh toán. Chị **P** thừa nhận số nợ và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xác minh tại **UBND xã L**, anh **D** và chị **P** là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2007. Anh **D** đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết nhưng anh **D** có ký tên

vào Hợp đồng vay tiền và chị **P** thừa nhận anh **D**, chị **P** cùng ký tên nên buộc anh **D** có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho chị **T** là có cơ sở.

[5] Nội dung Hợp đồng vay tiền có ghi lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng các đương sự không xác định mức lãi suất cụ thể nên yêu cầu tính lãi của chị **T** đối với số tiền 100.000.000 đồng được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS (bằng 50% của mức lãi suất giới hạn là 20%/năm) từ ngày 17/02/2023 là phù hợp.

[6] Do đó, yêu cầu của chị **Lê Thị Kim T** là có cơ sở chấp nhận, cần buộc anh **D** và chị **P** trả số nợ còn thiếu cho chị **T** với số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 17/02/2023 đến ngày xét xử 05/4/2024 là 01 năm 48 ngày. Lãi suất được tính như sau: $100.000.000 \text{ đồng} \times 10\% = 10.000.000 \text{ đồng}$ và $100.000.000 \text{ đồng} \times 10\% : 365 \times 48 \text{ ngày} = 1.315.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn gốc và lãi là 111.315.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Anh Dũng, chị **P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468, 470` của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Lê Thị Kim T** đối với anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** có nghĩa vụ liên đới trả cho chị **Lê Thị Kim T** số tiền vay và lãi là 111.315.000 đồng (một trăm mười một triệu ba trăm mười lăm nghìn) đồng.

*Kể từ ngày chị **T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **D** và chị **P** không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh **D** và chị **P** còn phải trả cho chị **T** số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí sơ thẩm: Anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** phải chịu 5.565.800 (năm triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị **Lê Thị Kim T** 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng

tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012025, ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hảo P1